HỘI KHKT CẦU ĐƯỜNG ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM TVCĐ PHÚ YÊN
---------o0o--------
Số: 26/CV-TVCĐ
V/v Công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
--------o0o--------
Đắk Lắk, ngày 14 tháng 8 năm 2026

BẢNG TỰ CÔNG BỐ CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

(Thời điểm công khai ngày 24 tháng 8 năm 2026)

Kinh gửi: **Sở xây dựng tỉnh Đắk Lắk**

Trung tâm tư vấn cầu đường Phú Yên công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với một số nội dung như sau:

I-THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG:

1.Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Trung tâm Tư vấn Cầu đường Phú Yên

2.Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp: Thành lập theo Quyết định số: 70/TCCB, ngày 15/8/1998 của Hội KHKT cầu đường Việt Nam và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số: C-02/2025/ĐK-KHCN ngày 10/6/2026 do Sở Khoa Học và Công Nghệ tỉnh Đắk Lắk cấp và đăng ký thay đổi lần 4

3.Số điện thoại liên hệ cố định: 0935991649

4.Địa chỉ hòm thư điện tử (Email): tttvcdphuyen@gmail.com

5.Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm Las – XD331

6.Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: 205 Nguyễn Trung Trực, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

7.Website công bố thông tin năng lực của tổ chức: trungtamtvcd.com

II-THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG:

Bảng số 01

TT	Danh mục chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
I	**Thử nghiệm cơ lý xi măng**			
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	Sàng 0.09mm; Cân kỹ thuật; bình XĐ khối lượng riêng, tủ sấy, dầu hỏa …	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã

2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011	Máy trộn; Bàn rung; Máy nén; cân kỹ thuật; Đồng hồ bấm giây…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
3	XĐ độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Dụng cụ Vika; cân kỹ thuật; Đồng hồ bấm giây; Khuôn Lơsatơliê…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
II	**Hỗn hợp bê tông và bê tông nặng**			
1	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022 AASHTO-T119	Côn thử độ sụt, thước đo..	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
2	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993	Thùng mẫu, thiết bị đầm, cân kỹ thuật, thước đo…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
3	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022	Khuôn thép,cân kỹ thuật, thước đo, tủ sấy,sàng 5mm, bàn rung…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
4	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:2022	Cân 2100g; Bộ sàng cát 5mm;; 1,2mm và 0,15mm; Tủ sấy; Khoan sấy; Bay, xẻng để xúc hỗn hợp bê tông	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
5	Xác định hàm lượng bột khí	TCVN 3111:2022	Thiết bị gồm bình chứa và cụm nắp, bình có dạng hình trụ làm bằng thép hoặc kim loại không bị ăn mòn; Cụm nắp làm bằng thép hoặc kim loại không bị ăn mòn, ống hiệu chuẩn…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
6	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022	Cân phân tích; bình XĐ khối lượng riêng, tủ sấy, dầu hỏa …	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
7	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng ngâm mẫu	Võ Văn Việt
8	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:2022	Máy mài, cân kỹ thuật chính xác 0.1g, thước kẹp…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
9	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022	Cân kỹ thuật, tủ sấy bếp điện, thước đo…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã

10	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:2022	Máy, khuôn thấm, thước…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
11	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022	Máy nén; Thước lá kim loại …	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
12	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	Máy nén; Thước lá kim loại …	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
13	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bửa	TCVN 3120:2022	Máy nén, thước ….	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
14	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:2012	Côn độ sụt, thước, đồng hồ bấm giây…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
III	**Cốt liệu bê tông và vữa**			
1	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006 ASTM C136:06; AASTHO T27-11	Bộ sàng tiêu chuẩn; cân kỹ thuật…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
2	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006 ASTM C127, C128	Cân thủy tĩnh, thùng ngâm mẫu, tủ sấy…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
3	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006 ASTM C127:12	Cân thủy tĩnh, thùng ngâm mẫu, tủ sấy…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
4	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006 ASTM C29:09	Thùng đong, phiểu chứa vật liệu…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
5	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006 ASTM C566-97	Cân kỹ thuật, tủ sấy, dụng cụ đảo mẫu…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
6	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và HL sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006 ASTM C142-10	Cân kỹ thuật, thùng rửa cốt liệu, tủ sấy…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
7	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006 ASTM C40-11	Ống dung tích, cân kỹ thuật, thang màu, thuốc thử…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã

8	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006 ASTM D2938:95	Máy nén thủy lực, thước kẹp, máy cưa đá…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
9	Xác định độ nén dập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén, bộ sáng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, xi lanh …	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
10	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (LA)	TCVN 7572-12:2006 ASTM C131,C535; AASTHO T96:02	Máy Los Angeles, bi thép, bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật …	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
11	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006 AASTHO T335-09	Cân kỹ thuật, thước kẹp cải tiến, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
12	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006	Cân kỹ thuật, búa con, kim sắt, tủ sấy…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
13	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006	Cân phân tích, giấy nhám, tủ sấy, bộ sáng tiêu chuẩn…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
14	Xác định khả năng phản ứng kiềm Silic	TCVN 7572-14:2006 ASTM C1142-04a, C1218-99, C227-03, C88	Cân, tủ sấy, lò nung, máy hút chân không, hóa chất…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
15	Xác định hàm lượng Clorua	TCVN 7572-15:2006 ASTM C1142-04a, C1218-99	Cân, tủ sấy, lò nung, máy hút chân không, hóa chất…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
16	Xác định hàm lượng Sunfat và sunfit	TCVN 7572-16:2006	Cân, tủ sấy, lò nung, máy hút chân không, hóa chất, máy lắc…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
17	Xác định hàm lượng bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006	Cân kỹ thuật, kính lúp ...	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
18	Phương pháp xác định hệ số đương lượng cát - ES của đất và cốt liệu	ASTM D2419-91	Bộ dụng cụ, cân, ống đong, nhiệt kế, dung dịch hóa chất và các thiết bị khác...	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
IV	**Đất**			
1	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012 ASTM D854:00	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng, tủ sấy, bơm chân không, tỷ trọng kế	Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu

2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012 ASTM D2216-10	Cân kỹ thuật, tủ sấy, dụng cụ đảo mẫu, bình hút ẩm…	Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012 AASHT0 T89, T90	Cân kỹ thuật, sàng, tấm kính nhám, tủ sấy, quả dọi, dụng cụ quay đập Casagrande, dao trộn mẫu…	Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014 ASTM C136-06; AASHTO T27,T88	Bộ sàng tiêu chuẩn	Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
5	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	AASHTO T236 ASTM D3090:98	Máy cắt, dao vòng cắt, đồng hồ đo biến dạng	Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
6	Xác định tính nén lún trong điều liện không nở hông	TCVN 4200:2012	Máy nén, dao vòng nén, đồng hồ đo biến dạng	Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
7	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012	Cân kỹ thuật, tủ sấy, sàng 5mm,	Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
8	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012	Cân kỹ thuật, dao vòng, tủ sấy	Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
9	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) - Trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792-2020 TCVN 8821:2011 AASHTO T193	Máy nén CBR, khuôn CBR, đồng hồ đo biến dạng	Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
10	Xác định đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	TCVN 12790-2020 ASTM D1557:02; AASHTO T99,180	Cân, tủ sấy, cối, chày, hộp ẩm,,,	Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
11	Xác định các đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:2012	Lưới tan rã, đồng hồ bấm giây và các thiết bị khác..	Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
12	Xác định các đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012	Bộ dụng cụ đo trương nở, đồng hồ đo và các thiết bị phụ trợ	Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
13	Xác định hệ số thấm của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8723:2012 ASTM D2434-00; AASHTO T49	Bộ dụng cụ đo thấm, đồng hồ bấm giây, ống đông và các thiết bị phụ trợ	Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
14	Xác định góc nghỉ của cát khi khô – khi ước	TCVN 8724:2012	Bộ dung cụ đo góc của cát, tủ sấy ….	Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu

15	Xác định dung trọng của cát chặt nhất – xốp nhất	TCVN 8721:2012	Cân, ống đông và các thiết bị phụ trợ	Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
V	**Kim loại và mối hàn**			
1	Thử kéo	TCVN 197:2014 (ISO 6892:2009)	Máy kéo thép, cân kỹ thuật, thước thép	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
2	Thử uốn	TCVN 198:2008 (ISO 7438:2005)	Máy kéo thép, gối uốn, thước thép	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
3	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử kéo	TCVN 8310:2010 TCVN 8311:2010	Máy kéo thép, cân kỹ thuật, thước thép	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
4	Thử kéo Bulông, vít cây, đai ốc	TCVN 1916:1995 ASTM F606; ASTM A370	Máy kéo, bộ kẹp bulong	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
VI	**Bê tông nhựa**			
1	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	Máy nén Marshall, đồng hồ đo biến dạng	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
2	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011	Máy quay ly tâm, Cân kỹ thuật, giấy lọc,tủ sấy, lò nung	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
3	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	Bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, cân kỹ thuật	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
4	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	Cân kỹ thuật, máy hút chân không, bình đựng mẫu	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
5	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011	Cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu, tủ sấy, nhiệt kế	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
6	Xác định độ chảy của nhựa	TCVN 8860-6:2011	Tủ sấy, rọ đựng mẫu, đụng cụ trộn chảo, bay, cân ….	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
7	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Ống đong, phiễu, dao gạt bằng thép	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã

8	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Cân kỹ thuật, dụng cụ cân thủy tĩnh …	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
9	Xác định độ rỗng dư của cốt liệu	TCVN 8860-9:2011	Khuôn đầm mẫu Marshall, búa đầm, thước kẹp, cân kỹ thuật…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
10	Xác định độ rỗng của cốt liệu	TCVN 8860-10:2011	Cân kỹ thuật, thùng đông chuẩn, phiểu rót, thước lá, tủ sấy…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
11	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011	Cân điện tử, bể nwocs ổn định, dụng cụ kẹp, tủ sấy…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
12	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa.	TCVN 8860-12:2011	Cân kỹ thuật, Máy nén Marshall...	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
VII	**Nhựa Bitum**			
1	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005	Thiết bị kim xuyên, kim xuyên, cốc đựng mẫu…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
2	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005	Máy kéo dài, khuôn mẫu, nhiệt kế…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
3	Xác định điểm hóa mềm (dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497:2005	Vòng chứa mẫu và dẫn hướng, bi, bình thủy tinh, nhiệt kế, bộ khung treo…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
4	Xác định nhiệt độ bắt lửa Bitum – Phương pháp xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị cốc hở Cleveland	TCVN 7498:2005	Cốc Cleveland, nhiệt kế, bếp lửa hoặc bếp điện…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
5	Xác định tổn thất khối lượng sau khi gia nhiệt	TCVN 7500:2023	Tủ sấy, giá quay, nhiệt kế, cốc mẫu…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
6	Xác định độ hòa tan trong tricloetylen	TCVN 7500:2005	Cốc Gooch, bình lọc, tủ sấy, ống lọc…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
7	Xác định khối lượng riêng (phương pháp Picnometer)	TCVN 7501:2005	Tỷ trọng kế, bể ổn nhiệt, nhiệt kế…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã

8	Tỷ lệ kim lún khi đun ở 163^{0}C trong 5 giờ so với độ kim lún ở 25^{0}C	TCVN 7501:2005	Tỷ trọng kế, bể ổn nhiệt, nhiệt kế…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
9	Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502:2005	Nhiệt kế, nhớt kế, bể, dụng cụ đo thời gian và các dụng cụ phụ trợ khác….	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
10	Xác định hàm lượng Paraphin bằng phương pháp chưng cất	TCVN 7503:2005	Tủ sấy, nhiệt kế, bình chưng cất, vòng kim loại bảo vệ, bể làm lạnh, phễu….	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
11	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005	Nhiệt kế, bếp đun, dây buộc, nước cất…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
VIII	**Hiện trường**			
1	XĐ dung trọng, độ ẩm của vật liệu trong lớp kết cấu bằng phương pháp dao đai	TCVN 12791:2020; TCVN 8729:2012; AASHTO T204:90	Cân kỹ thuật, bộ dao đai…	Võ Văn Việt Cao Văn Nhã Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
2	XĐ độ ẩm; Khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06; TCVN 8729:2012; TCVN 8730:2012; ASTM D1556:00	Bộ rót cát, cân kỹ thuật, khay đựng mẫu…	Võ Văn Việt Cao Văn Nhã Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
3	Xác định độ bằng phẳng mặt đường bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864:2011, ASTM E950:98	Thước thẳng 3m, con niêm, chổi…	Võ Văn Việt Cao Văn Nhã Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
4	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Cần đo, xe tải, tấm ép cứng, kích thủy lực, đồng hồ đo biến dạng…	Võ Văn Việt Cao Văn Nhã Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
5	Xác định mô đun đàn hồi bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:2025 ASTM D4695:96; AASHTO T256:77	Cần đo độ võng Benkelman, xe đo…	Võ Văn Việt Cao Văn Nhã Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
6	Xác định độ nhám mặt đường bằng	TCVN 8866:2011, ASTM E965:96	Cát tiêu chuẩn, ống đong, bàn xoa…	Võ Văn Việt Cao Văn Nhã Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu

	phương pháp rắc cát			
7	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:2012	Đầu xuyên, bộ búa đóng…	Võ Văn Việt Cao Văn Nhã Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
8	Xác định khối lượng nhựa tưới thấm bám và dính bám	22 TCN 271-2001	Cân kỹ thuật chính xác 0.5g, thước thép, khay mẫu kích thước (0.5x0.5)m	Võ Văn Việt Cao Văn Nhã Trần Thị Ngọc Hằng Lâm Trần Vũ Châu
IX	**Vữa xây dựng**			
1	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, tủ sấy	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
2	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g, thước kẹp có độ chính xác 0.1mm, bay chảo trộn mẫu, khâu hình côn đường kính trong đày lớn là 100 mm ± 0,5mm, đáy nhỏ là 70 mm ± 0,5mm, chiều cao khâu là 60 mm ± 0,5mm chiều dày thành côn ≥ 2 mm.	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
3	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Cân kỹ thuật, bình đong kim loại….	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
4	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022	Máy hút chân không, đồng hồ áp lực chân không, bình chứa 1 lít, phễu cóc đường kính trong 145mm đến 156mm, chiều cao 20mm, đồng hồ bấm giây…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
5	Xác định thời gian bắc đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022	Khâu đựng vữa hình côn bằng vật liệu không hút nước, đường kính trong 50mm và 75mm, chiều cao 50mm – 100mm. Kim đâm xuyên làm bằng thép không gỉ, đường kính 5mm, chiều dài 65mm…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã

6	Xác định Khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022	Cân kỹ thuật, cân thủy tĩnh, tủ sấy, thước kẹp…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
7	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2022	Khuôn, máy nén , gối uốn…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
8	Xác định hàm lượng ion Clo hòa tan trong nước	TCVN 3121-18:2022	Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g, tủ sấy có bộ phận điều chỉnh và ổn định được nhiệt độ, thùng ngâm mẫu…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
X	**Gạch**			
1	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	Thước đo, máy nén…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
2	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009	Thước đo, máy nén…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
3	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	Thước đo, máy nén…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
4	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng ngâm mẫu,….	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
5	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	Cân kỹ thuật; bình XĐ khối lượng riêng, tủ sấy, dầu hỏa …	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
6	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thước đo,….	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
7	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009	Cân kỹ thuật, thước đo, cát khô….	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
8	Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009	Khay chứa nước bằng tôn tráng kẽm cóc chiều cao không nhỏ hơn 30mm, trên thành khay ở độ cao 25mm có 1 lỗ cho nước chảy tràn. Trên khay có 1 bình nước tự động duy trì mực nước 25mm, bàn chải, tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
9	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:2016	Tấm kính, thước đo, máy nén…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã

10	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016	Cân kỹ thuật, thước đo, tủ sấy …	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
11	Xác định độ mài mòn bề mặt	TCVN 7744:2013	Máy mài mòn và các thiết bị phụ trợ	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
XI	**Nước**			
1	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988	Tủ sấy, lò nung, bình hút ẩm, bát sứ, chén sứ, chén bạch kim, phễu lọc, giấy lọc không tro và các dụng cụ phụ trợ	Võ Văn Việt
2	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988	Tủ sấy, lò nung, bình hút ẩm, bát sứ, chén sứ, chén bạch kim, phễu lọc, giấy lọc không tro và các dụng cụ phụ trợ	Võ Văn Việt
3	Xác định độ PH	TCVN 6492:2011 AASHTO T26-79	Giấy quỳ và bộ dụng cụ so màu, nước cất, bình đựng mẫu, nhiệt kế, bộ cảm biến nhiệt độ, máy khuấy…	Võ Văn Việt
4	Xác định hàm lượng ion clorua Cl-	TCVN 6194:1996 ASTM D512:04	Bình dung tích 25ml, thuốc thử, bạc nitrat, một số hóa chất và các dụng cụ phụ trợ khác…	Võ Văn Việt
5	Xác định hàm lượng ion sulfat (SO4)2-	TCVN 6200:1996 ASTM D516:102	Phễu lọc thủy tinh xốp dung tích khoảng 30ml, bình thủy tinh có vòi, có bảo hiểm để lọc chân không, cân phân tích, bát cô bằng bạch kim dung tích 250ml…	Võ Văn Việt
6	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 4565:1998	Phễu thủy tinh, bình dung tích 500ml, cân, tủ sấy, và các dụng cụ phụ trợ khác…	Võ Văn Việt
7	Xác định màu nước quan sát bằng mắt thường	TCVN 4506:2012	Quan sát bằng mắt thường	Võ Văn Việt
8	Xác định váng dầu mỡ sát bằng mắt thường	TCVN 4506:2012	Quan sát bằng mắt thường	Võ Văn Việt

XII	**Bột khoáng trong bê tông nhựa**			
1	Thành phần hạt	22TCN 58:1984	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
2	Khối lượng riêng của bột khoáng chất	22TCN 58:1984	Cân kỹ thuật; bình XĐ khối lượng riêng, tủ sấy, dầu hỏa …	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
3	Hàm lượng nước	22TCN 58:1984	Cân kỹ thuật, tủ sấy, dụng cụ đảo mẫu…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
4	Xác định chỉ số dẻo	TCVN 4197:2012	Cân kỹ thuật, tấm kính nhám, tủ sấy, quả dọi, dụng cụ quay đập Casagrande, dao trộn mẫu…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
5	Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất	22TCN 58:1984	Cân, thiết bị khống chế nhiệt độ ngâm mẫu, nhiệt kế có khắc độ 1oC, giỏ cân mẫu…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
6	Hệ số háo nước	22TCN 58:1984	Tủ sấy, hộp nhôm	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
7	Hàm lượng chất hòa tan trong nước	22TCN 58:1984	Bút thử TDS cầm tay, máy đo TDS để bàn	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
8	Khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22TCN 58:1984	Cân, thiết bị khống chế nhiệt độ ngâm mẫu, nhiệt kế có khắc độ 1oC, giỏ cân mẫu…	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
9	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường	22TCN 58:1984	Cân, bình tỷ trọng, thiết bị khống chế nhiệt độ ngâm mẫu, nhiệt kế có khắc độ 1oC, máy hút chân không, chậu đựng nước có dung tích 1 đén 1.5 lít và 2 đến 3 lít	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
10	Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22TCN 58:1984	Cân, thiết bị khống chế nhiệt độ ngâm mẫu, nhiệt kế có khắc độ 1oC, máy hút chân không, chậu đựng nước có dung tích 1 đén 1.5 lít và 2 đến 3 lít	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã

XIII	**Dung dịch Bentonite**			
1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017	Bình tỷ trong kế, cân và các thiết bị phụ trợ	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
2	Xác định độ nhớt	TCVN 11893:2017	Phiểu, ống đong, đồng hồ bấm giây và các thiết bị phụ trợ	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
3	Xác định hàm lượng cát	TCVN 11893:2017	Cân, tủ sấy, bộ sang tiêu chuẩn và các thiết bị phụ trợ	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
4	Xác định tỷ lệ chất keo	TCVN 11893:2017	Cốc đong và các thiết bị phụ trợ	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
5	Xác định độ dày áo sét	TCVN 11893:2017	Dụng cụ đo lượng mất nước và các thiết bị phụ trợ	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
6	Xác định độ PH	TCVN 11893:2017	Giấy quỳ và bộ dụng cụ so màu ….	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
7	Xác định lượng mất nước	TCVN 11893:2017	Dụng cụ đo lượng mất nước và các thiết bị phụ trợ	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
8	Xác định lượng cắt tĩnh	TCVN 11893:2017	Lực kế cắt tĩnh và các thiết bị phụ trợ	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
XIV	**Nhũ tương nhựa đường axit**			
1	Xác định độ nhớt Saybolt - Furol	TCVN 8817-2:2011	Bộ dụng cụ đo độ nhớt , nhiệt kế, bể ổn nhiệt binh đong, đồng hồ bấm giây và các thiết bị phụ trợ	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
2	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011	Pipet, cân, cốc, đũa khuấy, tủ sấy và các thiết bị phụ trợ	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
3	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011	Chảo trộn, dao trộn, sàng, binh chứa nước hình trụ và các dụng cụ phụ trợ	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
4	Thử nghiệm chưng cất	TCVN 8817-9:2011	Nồi chưng cấtbằng hộp kim nhôm, nút đệm, ống cao su, cân , nhiệt kế , ống ngưng tụ bằng thủy tinh và các thiết bị phụ trợ	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã

5	Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:2011	Cân, cốc thủy tinh, đũa khuấy, tủ sấy , sang và các thiết bị phụ trợ	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
6	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011	Cốc thủy tinh, đũa khuấy, nhiệt kế , óng đong dung dịch, nước cất và các thiết bị phụ trợ	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
7	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011	Bình đong tiêu chuẩn, cân, bể ổn nhiệt và các thiết bị phụ trợ	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã
8	Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817-15:2011	Cốc kim loại 500ml, chảo dung tích 2500ml , ống đong 50ml, dao trộn, sàng 19mm	Võ Văn Việt Võ Quốc Văn Cao Văn Nhã

Bảng số 02

TT	Tên máy móc, thiết bị thí nghiệm	Hãng sản xuất và đặc trưng kỹ thuật	Tình trạng hiệu chuẩn/kiểm định *(Số QĐ, ngày tháng ban hành, đơn vị thực hiện, thời gian)*
1	Bộ Vica (Bộ kim lún Xi măng)	E55	Số AEB.26, ngày 08/8/26 của Trung tâm kiểm định HCĐL Miền Nam, ngày 07/8/27
2	Cối chày tiêu chuẩn	Việt Nam	
3	Bộ cối chày giã bằng sứ	Trung Quốc	
4	Bộ cối chày Phrotor cải tiến	Việt Nam	
5	Bộ cối chày Inox	Việt Nam	
6	Chày đầm nén tiêu chuẩn	Việt Nam	
7	Phiểu TT Φ 15	Việt Nam	
8	Bộ thí nghiệm giới hạn chảy Cassagrande	Trương Quốc	
9	Phiểu rót cát S 234	S234	
10	Phiểu rót cát	Việt Nam	
11	Dao vòng 200 và chụp	Việt nam	
12	Dao vòng	Trung Quốc - □61,8 x 40	
13	Dao vòng	Trung Quốc - Φ 80x120	
14	Đèn cồn	Việt Nam	
15	Cần Benkeman	1:2 + Đồng hồ chuyển vị	
16	Kích 20 tấn có đồng hồ áp lực	Đức	

17	Tấm ép cứng	Việt Nam - (30,33)	
18	Thước dài 3m xác định độ bằng phẳng	Trung Quốc	
19	Máy nén CBR	(10.000LPs, 230V/50Hz)	
20	Khuôn CBR	Việt Nam	
21	Máy nén bêtông	Trung Quốc - 200 tấn	Số AEB.26, ngày 08/8/26, Trung tâm kiểm định HCĐL Miền Nam, ngày 07/8/27
22	Máy kéo uốn nén vạn năng	Trung Quốc - 60 tấn	
23	Khuôn Marshall	Việt Nam	
24	Máy cắt đá + thép	Việt Nam	
25	Bàn giằng	Việt Nam	
26	Máy nén tam niên	Trung Quốc	
27	Máy cắt đất	Trung Quốc	
28	Máy trộn bêtông bằng mơ tơ	Việt Nam	
29	Cân điện tử	OHAUS 15kg	
30	Khuôn kép 3	15x15x15	
31	Khuôn kép xi măng	2x2x2	
32	Khuôn kép	70x70	
33	Khuôn kép	40x40x40 x160	
34	Khuôn kép	15x30	
35	Thùng xác định thể tích đá 10, 5, 2	Việt Nam	
36	Bộ thử độ sụt bê tông Xi măng	Việt Nam	
37	Nhiệt kế	0 - 200^{0}C	
38	Nhiệt kế kim loại	Việt Nam	
39	Hộp nhôm	675	
40	Ống đong	1000ml	
41	Ống đong	500ml	
42	Ống đong	100ml	
43	Bình hút chân không	2x21	
44	Xilanh nén dập đá	Φ 75 và Φ 150	
45	Gói uống thép	Φ 5, Φ 36, Φ 60, Φ 75, Φ 84	

46	Sàng xác định độ mịn Xi măng	0,09mm	
47	Sàng lỗ vuông	8mm	
48	Sàng tiêu chuẩn lỗ vuông 300 - Kèm (1 nắp và 1 đáy)	Trung Quốc - (cỡ 50; 37; 25; 19; 16; 12,5; 9,5; 4,75; 2,36; 1,18; 1,25; 0,6; 0,35; 0,315; 0,15; 0,075	Số AEB.26, ngày 08/8/26 của Trung tâm kiểm định HCĐL Miền Nam, ngày 07/8/27
49	Sàn lỗ tròn	Trung Quốc - (Cỡ 5; 2,5; 1,25)	
50	Bộ sàng lỗ tròn viện công nghệ	(cỡ 60; 40; 20; 10; 5; 2; 1 và 1 năm)	Số AEB.26, ngày 08/8/26 của Trung tâm kiểm định HCĐL Miền Nam, ngày 07/8/27
51	Sàn cấp phối 300	Trung Quốc	
52	Bộ sàng cấp phối đá dăm lỗ vuông	Trung Quốc - Φ 20mm gồm 50; 37,5; 19; 9,5; 4,75; 2,36; 0,425; 0,075mm	Số AEB.26, ngày 08/8/26 của Trung tâm kiểm định HCĐL Miền Nam, ngày 07/8/27
53	Bộ sàng cát lỗ	Trung Quốc - tròn Φ 20mm gồm : 5; 2,5; 1,25; 0,63; 0,315; 0,14mm	Số AEB.26, ngày 08/8/26 của Trung tâm kiểm định HCĐL Miền Nam, ngày 07/8/27
54	Hộp ẩm độ ẩm	Việt Nam	
55	Bình tam giác	Trung Quốc - 500ml	
56	Phiểu rót cát bằng nhựa	Trung Quốc	
57	Dao vòng - nắp chụp	Việt nam	
58	Ống đong	1000ml	
59	Phiểu rót cát (bộ)	Việt Nam	
60	Bộ thấm đất hiện trường	Việt Nam	
61	Thước kẹp kỹ thuật	Trung Quốc	
62	Bộ cối chày Procto cải tiến	Việt Nam	
63	Bộ phiểu rót cát (Phiểu bằng nhôm)	Việt Nam	
64	Cân kỹ thuật điện tử	Model BC - 15 - OHAUS	
65	Côn đo độ sụt bêtông N1 bằng INOX	Việt Nam	
66	Khuôn bêtông	150x150x150	
67	Dao gạt		
68		(Côn sụt bằng inox, phiểu rót BT, tấm đế bằng Ionx, thước lá thép không rỉ dài	

	69Bộ côn thử độ sụt BT N1	500mm thanh sụt bằng Inox 16x600mm, giá súc nhôm đúc 500ml)	
69	Dụng cụ xác định hệ số thấm của cát	Trung Quốc - Model TST - 70 - Naning	
70	Thiết bị xác định đo độ góc cạnh của cát	Việt Nam	
71	Thước kẹp cải tiến	Việt Nam	
72	Tủ sấy model 101 - 1	Việt Nam	Số AEB.26, ngày 08/8/26 của Trung tâm kiểm định HCĐL Miền Nam, ngày 07/8/27
73	Thiết bị xác định dung lượng cát trong phòng thí nghiệm	Model SD-II-TQ	
74	Tấm su nén mẫu trụ	Ý	
75	Máy đàm tạo mẫu BTN tự động	Trung Quốc - Model SMDJ	

Bảng số 03

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm	Trình độ/Bồi dưỡng nghiệp vụ thí nghiệm	Chức vụ/Nhiệm vụ được giao
1	Võ Văn Việt	29/8/1968	- Ks Cầu đường - Quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành XD - Thí nghiệm kiểm tra tính chất hóa học của nước cho XD - Thí nghiệm viên chuyên ngành XD - Chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định chất lượng công trình XD	-Trưởng phòng thí nghiệm -Điều hành mọi công việc liên quan đến phòng thí nghiệm. -Chịu trách nhiệm chung về công tác quản lý chất lượng, công tác thí nghiệm -Quản lý, phân công giám sát các thí nghiệm viên làm việc
2	Võ Quốc Văn	20/9/1977	- Ks Cầu đường - Thí nghiệm viên chuyên ngành XD	Thí nghiệm viên -Thí nghiệm vật liệu xây dựng -Làm những công việc khác khi được sự phân công trưởng phòng.
3	Lâm Trần Vũ Châu	11/8/1982	-Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường	Thí nghiệm viên -Thí nghiệm xác định các tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường. -Làm những công việc khác khi được sự

				phân công trưởng phòng.
4	Cao Văn Nhã	14/04/1995	-Thí nghiệm viên chuyên ngành XD	Thí nghiệm viên -Thí nghiệm vật liệu xây dựng -Làm những công việc khác khi được sự phân công trưởng phòng.
5	Trần Thị Ngọc Hằng	04/4/1989	-Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường	Thí nghiệm viên -Thí nghiệm xác định các tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường. -Làm những công việc khác khi được sự phân công trưởng phòng.

Trung tâm Tư vấn Cầu đường Phú Yên cam kết chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin gửi đăng tải; cam kết hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật./.

Giám đốc

TRUNG TÂM TƯ VẤN CẦU ĐƯỜNG PHÚ YÊN

Võ Quốc Văn

Nơi nhận:
-Như trên;
-Lưu.